

Bản án số: 08/2020/HS-ST

Ngày: 14 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Cao Trung.
2. Ông Huỳnh Ngọc Thuận.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Được – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020; Thông báo về việc chuyển lịch xét xử vụ án số: 401/TB-TA ngày 31/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 11 năm 1996; tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Nguyễn Ngọc T (đã chết), mẹ bà Đoàn Thị Kim H; bị cáo có 01 em trai và 01 em gái; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Nguyễn Quốc K đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang L, sinh năm 1966.

Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi.
Có mặt.

Địa chỉ trụ sở: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Đoàn Ngọc H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm 02, thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Đoàn Thị Kim H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn T, xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Trần P, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Trung tâm máy tính I.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Nhựt T, sinh năm 1977.

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số 196/11/06 đường T, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà H có mặt. Bà L, ông P, ông H, ông T đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 24/3/2020, Nguyễn Quốc K, sinh ngày 09/11/1996, trú tại thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, điều khiển xe mô tô Super Halin biển kiểm soát 76V4-2290 đi một mình và mang theo 01 chiếc kim cộng lực màu xanh lá cây, 01 đôi bao tay bằng vải đến xã N và trèo tường vào trụ sở UBND xã N để trộm cắp tài sản. Khi vào trong trụ sở, K dùng kim cộng lực bấm đứt ổ khóa cửa phòng làm việc của bộ phận Tài chính và đi vào trong phòng, dùng đèn Flash của điện thoại di động mang theo để chiếu sáng và lục soát đồ đạc trong phòng. K lục soát bàn làm việc đầu tiên (ở bên phải so với lối đi vào phòng) thì phát hiện số tiền 1.730.000đ (một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng) đựng trong một cái lon không có nắp đậy đặt ở trong ngăn bàn. K lấy số tiền 1.730.000đ (một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng) bỏ vào túi quần và tiếp tục đi qua phòng làm việc của bộ phận Địa chính dùng kim cộng lực bấm đứt ổ khóa và đi vào trong phòng lục tìm tài sản nhưng không tìm thấy tài sản nên K đi ra. K tiếp tục đi qua phòng làm việc của bộ phận Cơ chế một cửa dùng kim cộng lực bấm đứt ổ khóa cửa và đi vào trong phòng lục tìm tài sản, nhưng nhìn thấy có Camera an ninh nên K đi ra ngoài. Sau đó, K tiếp tục đi vào lại phòng Tài chính mở lấy 02 (hai) bộ máy tính để bàn gồm 02 (hai) màn hình và 02 (hai) CPU. K nhìn thấy 01 (một) cái bao tải dùng để đựng giấy

rác trong phòng, nên lấy một con dao cắt giấy màu đỏ - đen có sẵn ở trên bàn làm việc trong phòng Tài chính và cắt dây nhựa cột bao tải, sau đó K bỏ 02 màn hình và 2 CPU vào bao tải cột lại, bỏ dao cắt giấy vào trong túi quần, vát bao tải lên vai, mang theo kim cộng lực tàu thoát theo hướng đã đột nhập và chờ về cất giấu tại nhà ở thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Đến khoảng 15 giờ ngày 24/3/2020, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76V4-2290 mang theo số tiền 1.730.000đ (một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) mà K đã trộm cắp đi đến Công ty may V, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi và trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1993 trú xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi 1.300.000đ (một triệu, ba trăm nghìn đồng) mà K nợ bà L trước đó. Số tiền còn lại cá nhân K tiêu xài. Đến chiều ngày 26/3/2020, K điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 76V4-2290 chở 02 (hai) bộ máy tính bán cho Trung tâm máy tính I ở địa chỉ số 196/11/06 đường T, Tổ 08, phường N, thành phố Q với tổng số tiền là 1.200.000đ (một triệu, hai trăm ngàn đồng). Sau khi bán 02 (hai) bộ máy tính trên, K điều khiển xe mô tô đi đến gặp anh Đoàn Ngọc H, sinh năm 1986, trú thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi và trả cho ông H số tiền 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) mà K nợ ông H trước đó.

Khoảng 23 giờ ngày 05/4/2020, K một mình điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 76V4-2290 mang theo 01 (một) kim cộng lực, 01 (một) đôi găng tay vải, 01 (một) điện thoại di động đến thị trấn L và dừng lại ở khu vực gần Trung tâm y tế huyện T và lấy điện thoại di động mở mạng Internet tìm kiếm bản đồ vị trí các trụ sở ủy ban để đến trộm cắp tài sản. Trong lúc đang xem bản đồ thì Khánh bị tổ tuần tra Công an thị trấn L, huyện T đến kiểm tra và mời về trụ sở làm việc. Tại đây, K khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện T vào ngày 24/3/2020 như đã nêu ở trên.

Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa thu giữ tài sản, vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F5 Youth, màu vàng – trắng, có số IMEI: 8664680350803 bị bể màn hình; 01 (một) kim cộng lực bằng kim loại, thân sơn màu xanh, dài 88cm (tám mươi tám centimet), hai đầu tay cầm bọc nhựa màu đen; 01 (một) ổ khóa màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp, trên vòng kim loại có một vết cắt hình chữ V; 01 (một) ổ khóa màu vàng, nhãn hiệu Việt Nhật, trên vòng kim loại có một vết cắt hình chữ V; 01 (một) ổ khóa màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp, trên vòng kim loại có một vết cắt chạy 02 (hai) lưỡi cắt; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76V4-2290, số khung VHMPCG00328043658, số máy: VHMCT100E-1892758; 01 (một) đôi găng tay chất liệu bằng vải, màu đen sọc trắng, cổ tay có màu cam; 01 (một) dao cắt giấy cán nhựa, màu đỏ đen, chiều dài 20,5cm (hai mươi phẩy năm centimet), trong đó cán dao bằng nhựa màu đỏ đen dài 14cm (mười bốn centimet), rộng nhất 3,7cm (ba phẩy bảy centimet), nhỏ nhất 2,5cm (hai phẩy năm centimet), dày 1,2cm (một phẩy hai centimet); lưỡi dao dài 6,5cm (sáu phẩy năm centimet), rộng 1,6cm (một phẩy sáu centimet), mũi dao sắc nhọn; 01 (một) vỏ lon sữa bằng kim loại dạng trụ, màu trắng đỏ không có nắp, bên ngoài có dòng chữ DR.LUCIA, có đường kính 13cm (mười ba centimet); 01 (một) áo khoác

dài tay màu đen, tay áo khoác bên trái có bốn đường vải màu trắng, áo có mũ được may liền với cổ áo; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen; tiền mặt: 12.930.000đ (mười hai triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng) do ông Đoàn Ngọc H, bà Nguyễn Thị Mỹ L, bà Đoàn Thị Kim H giao nộp.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL/HĐĐGTS ngày 07/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận giá trị như sau: “Giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm phạm: 01 (một) bộ máy tính để bàn thứ nhất, gồm 01 (một) CPU màu đen và 01 (một) màn hình LCD LG 18,5 là 6.000.000đ; 01 (một) bộ máy tính để bàn thứ hai, gồm 01 (một) CPU màu đỏ đen và 01 (một) màn hình LCD LG 18,5 là 4.000.000đ. Tổng cộng là: 10.000.000đ (mười triệu đồng)”.

- Tại Bản kết luận giám định số 257/KLGD-PC09 ngày 28/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, đối với: dấu vết cơ học, kết luận như sau: “1. Dấu vết cắt trên cầu khóa của ổ khóa treo nhãn hiệu Việt Tiệp (ký hiệu K1) là do chiếc kiềm cộng lực (ký hiệu K4) cắt tạo ra.

2. Dấu vết cắt trên cầu khóa của ổ khóa treo nhãn hiệu Việt Nhật (ký hiệu K2) và ổ khóa treo nhãn hiệu Việt Tiệp (ký hiệu K3) tương đối phức tạp, đã bị rỉ sét. Phòng Kỹ thuật hình sự không đủ phương tiện để giám định truy nguyên đồng nhất”.

- Tại Bản kết luận giám định số 335/KLGD-PC09 (Đ1), ngày 18/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận như sau: “02 (hai) hình ảnh dấu vết đường vân trong bản ảnh hiện trường do Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa gửi giám định được đánh số thứ tự 1 và 2, trong đó: Dấu vết 1 (ảnh 23) đủ yếu tố giám định và không phải do người có các dấu vân in trên chỉ bản và 02 tờ giấy A4 ghi họ tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 09/11/1996, nơi cư trú thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi do Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa gửi đến giám định để lại; Dấu vết 2 (ảnh 24) không đủ yếu tố giám định”.

- Đối với đối tượng mua tài sản trộm cắp, các đối tượng nhận tiền trả nợ có nguồn gốc từ tài sản trộm cắp như:

+ Nguyễn Đức D, sinh năm 1994, trú xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi là nhân viên kỹ thuật của Trung tâm máy tính I. D có mua của K 02 bộ máy vi tính nhưng không biết tài sản này do K trộm cắp mà có. Qua làm việc, Trung tâm xác nhận hai bộ máy tính mà K đem tới bán đã được bán lại cho người khác không rõ địa chỉ, nên không xử lý D về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác trộm cắp mà có.

+ Đối với Đoàn Ngọc H khi nhận số tiền 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) từ K thì H không biết số tiền đó là do K bán tài sản trộm cắp được mà có. Ông H đã giao nộp lại số tiền 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa để trả lại cho chủ sở hữu. Ông H không yêu cầu gì khác, nên không xem xét giải quyết.

+ Đối với bà Nguyễn Thị Mỹ L khi nhận số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) từ K, thì L không biết số tiền đó là do K trộm cắp được mà có. Bà L đã giao nộp lại số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa để trả lại cho chủ sở hữu. Và bà L không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét giải quyết.

- Đối với các tang vật khác thu giữ như:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Super Halin, biển kiểm soát 76V4-2290, xe mô tô này do ông Trần P, sinh năm 1976, địa chỉ thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, xác định được ông Trần P đã bán chiếc xe mô tô trên cho bà Đoàn Thị Kim H, sinh năm 1973 trú thôn T, xã N, huyện T (mẹ ruột của K) cách đây khoảng 03 (ba) năm, việc mua bán xe giữa ông P và bà H chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có giấy tờ mua bán. Bà H không biết việc K điều khiển xe mô tô đi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại xe mô tô này cho bà H nhận quản lý, sử dụng.

+ 01 (một) dao cắt giấy cán nhựa, màu đỏ đen, tổng chiều dài 20,5cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại cho chủ sở hữu là UBND xã N nhận.

- Về phần dân sự: Đại diện theo pháp luật của UBND xã N đã nhận lại tiền bồi thường thiệt hại tài sản là 10.430.000đ (mười triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng), còn thiếu 1.300.000đ (một triệu, ba trăm ngàn đồng).

Cáo trạng số 230/CT-VKSTN-HS ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về phần dân sự: Số tiền 2.500.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ, được tiếp tục trả cho bị hại 1.300.000 đồng, số tiền dư còn lại 1.200.000 đồng cần trả lại cho mẹ bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 ổ khóa đã bị hư hỏng của bị hại, 01 cái áo; 01 đôi găng tay, chất liệu bằng vải và 01 mũ bảo hiểm của bị cáo không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 01 kiềm cộng lực của bị cáo. Đối với các vật chứng đã trả lại cho bị hại và bà H nhận, họ không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Mỹ L, ông Đoàn Ngọc H, ông Trần P, người đại diện theo pháp luật của Trung tâm máy tính I đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử xét thấy: Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay đều đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, không ai có yêu cầu gì. Do đó, việc vắng mặt của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử Quyết định xét xử vắng mặt bà L, ông H, ông P, ông T là phù hợp Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc K khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa đã truy tố. Lời khai của bị cáo K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 24/3/2020, một mình bị cáo K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76V4-2290 mang theo 01 chiếc kim cộng lực màu xanh, 01 đôi bao tay vải đến xã N trèo tường đột nhập vào trụ sở UBND xã N để trộm cắp tài sản. K dùng kim cộng lực mang theo bấm đứt ổ khóa cửa phòng làm việc của bộ phận Tài chính và đi vào trong phòng, dùng đèn Flash của điện thoại di động K mang theo để chiếu sáng và lục soát đồ đạc trong phòng. K lục soát bàn làm việc đầu tiên (ở bên phải so với lối đi vào phòng) phát hiện số tiền 1.730.000đ (một triệu, bảy trăm, ba mươi nghìn đồng) đựng trong một cái lon không có nắp đậy được đặt ở trong ngăn bàn. K lấy số tiền 1.730.000đ (một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) bỏ vào túi quần và tiếp tục đi qua phòng làm việc của bộ phận Địa chính dùng kim cộng lực bấm đứt ổ khóa và đi vào trong phòng lục tìm tài sản nhưng không tìm thấy tài sản nên K đi ra. K tiếp tục đi qua phòng làm việc của bộ phận Cơ chế một cửa dùng kim cộng lực bấm đứt ổ khóa cửa và đi vào trong phòng lục tìm tài sản, nhưng nhìn thấy có camera an ninh nên K sợ phát

hiện thì bỏ đi ra ngoài. Sau đó, K tiếp tục vào lại phòng Tài chính mở lấy 02 (hai) bộ máy tính để bàn gồm 02 (hai) màn hình và 02 (hai) CPU bỏ vào trong 01 (một) cái bao tải dùng để đựng giấy có sẵn trong phòng. K lấy một con dao cắt giấy màu đỏ-đen có sẵn ở trên bàn làm việc trong phòng Tài chính và cắt dây nhựa cột bao tải, sau đó K vác bao tải đựng 02 (hai) bộ máy tính lên vai, bỏ dao cắt giấy vào trong túi quần, mang theo kim cộng lực tẩu thoát theo hướng đã đột nhập và chở tài sản trộm cắp về cất giấu tại nhà ở thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Đến khoảng 15 giờ ngày 24/3/2020, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76V4-2290 mang theo số tiền 1.730.000đ (một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng) mà K đã trộm cắp đến Công ty may V, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ L 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) mà K nợ bà L trước đó. Số tiền còn lại 430.000 đồng K tiêu xài cá nhân. Đến chiều ngày 26/3/2020, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76V4-2290 chở 02 (hai) bộ máy tính đến bán cho Trung tâm máy tính I ở địa chỉ 196/11/06 đường T, Tổ 08, phường N, thành phố Q với số tiền là 1.200.000đ (một triệu, hai trăm ngàn đồng). Sau khi bán 02 (hai) bộ máy tính trên, K điều khiển xe mô tô đi đến gặp và trả cho ông H 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) tiền nợ mà K nợ H trước đó.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo K có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp là 11.730.000đ (mười một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc K là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo: Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo K đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[6]. Đối với cá nhân và tang vật có liên quan đến vụ án:

+ Đối với Trung tâm máy tính I, người đại diện theo pháp luật là ông Phan Nhựt T cho biết anh Nguyễn Đức D là nhân viên kỹ thuật của Trung tâm máy tính, anh D không biết hai bộ máy tính mà K đem tới bán là do trộm cắp mà có, vì hàng ngày có nhiều khách hàng đến mua và bán máy tính, hiện tại hai bộ máy tính đã bán cho người khác không rõ là ai. Do đó, cơ quan điều tra không xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có đối với Nguyễn Đức D là đúng pháp luật.

+ Đối với ông Đoàn Ngọc H, bà Nguyễn Thị Mỹ L khi nhận tiền trả nợ từ K, thì ông H và bà L đều không biết tiền đó có nguồn gốc là do K bán tài sản trộm cắp mà có. Sau đó, ông H đã giao nộp 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) và bà L giao nộp 1.300.000đ (một triệu, ba trăm nghìn đồng) cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa để trả lại cho bị hại và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76V4 - 2290, xe mô tô này do ông Trần P, sinh năm 1976, địa chỉ thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đứng tên chủ sở hữu. Ông P đã bán chiếc xe mô tô trên cho bà Đoàn Thị Kim H sinh năm 1973 trú thôn T, xã Nghĩa T, huyện T (mẹ ruột của K) cách đây khoảng 03 (ba) năm, việc mua bán xe giữa ông P và bà H chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có giấy tờ mua bán. Bà H không biết việc Khánh điều khiển xe mô tô đi trộm cắp. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại xe mô tô này cho bà H nhận lại, quản lý, sử dụng, bà H không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Đối với 01 (một) dao cắt giấy cán nhựa, màu đỏ đen, tổng chiều dài 20,5cm (hai mươi phẩy năm centimet), trong đó cán dao bằng nhựa màu đỏ đen dài 14cm (mười bốn centimet), rộng nhất 3,7cm (ba phẩy bảy centimet), nhỏ nhất 2,5cm (hai phẩy năm centimet), dày 1,2cm (một phẩy hai centimet); lưỡi dao dài 6,5cm (sáu phẩy năm centimet), rộng 1,6cm (một phẩy sáu centimet), mũi dao sắc nhọn; 01 (một) vỏ lon sữa bằng kim loại dạng trụ, màu trắng đỏ không có nắp, bên ngoài có dòng chữ DR.LUCIA, có đường kính 13cm (mười ba centimet), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại cho đại diện bị hại nhận. Đại diện bị hại không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về dân sự: Tổng số tiền thiệt hại do hành vi trộm cắp của bị cáo gây ra là 11.730.000đ (mười một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng) bao gồm số tiền của 02 (hai) bộ máy tính là 10.000.000đ (mười triệu đồng) và tiền mặt là 1.730.000đ (một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 2.500.000 đồng từ Đoàn Ngọc H và Nguyễn Thị Mỹ L giao nộp, bị cáo tác động gia đình giao nộp 10.430.000đ (mười triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại 10.430.000 đồng, còn thiếu 1.300.000đ (một triệu, ba trăm nghìn đồng). Hiện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa đang giữ 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Số tiền này, cần được giao trả lại cho bị hại

1.300.000 đồng và hoàn trả lại cho gia đình bị cáo là bà Đoàn Thị Kim H nhận lại 1.200.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, loại F5 Youth, màu vàng – trắng, có số IMEI: 8664680350803 bị bể màn hình; 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại, thân sơn màu xanh, dài 88cm (tám mươi tám centimet), hai đầu tay cầm bọc nhựa màu đen. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) áo khoác dài tay màu đen, tay áo khoác bên trái có bốn đường vải màu trắng, áo có mũ được may liền với cổ áo; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen; 01 (một) đôi găng tay, chất liệu bằng vải, màu đen sọc trắng, cổ tay có màu cam của bị cáo. Giá trị tài sản không còn, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các đồ vật là 01 (một) ổ khóa màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp, trên vòng kim loại có một vết cắt hình chữ V; 01 (một) ổ khóa màu vàng, nhãn hiệu Việt Nhật, trên vòng kim loại có một vết cắt hình chữ V; 01 (một) ổ khóa màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp, trên vòng kim loại có một vết cắt chạy 02 (hai) lưỡi cắt. Đây là tài sản của bị hại nhưng đã bị hư hỏng, không còn công dụng đồng thời đại diện bị hại không có yêu cầu được nhận lại, nên cần tiêu hủy.

[9]. Nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt, phần dân sự, vật chứng là phù hợp với phân tích, đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2020.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F5 Youth, màu vàng – trắng, có số IMEI: 8664680350803 bị bể

màn hình; 01 (một) kim cộng lực bằng kim loại, thân sơn màu xanh, dài 88cm (tám mươi tám centimet), hai đầu tay cầm bọc nhựa màu đen;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ổ khóa màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp, trên vòng kim loại có một vết cắt hình chữ V; 01 (một) ổ khóa màu vàng, nhãn hiệu Việt Nhật, trên vòng kim loại có một vết cắt hình chữ V; 01 (một) ổ khóa màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp, trên vòng kim loại có một vết cắt chạy 02 (hai) lưỡi cắt; 01 (một) đôi găng tay, chất liệu bằng vải, màu đen sọc trắng, cổ tay có màu cam; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen, tay áo khoác bên trái có bốn đường vải màu trắng, áo có mũ được may liền với cổ áo; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen;

- Trả cho bị hại số tiền 1.300.000đ (một triệu, ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 2.500.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Số tiền còn lại là 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) được hoàn trả cho gia đình bị cáo do bà Đoàn Thị Kim H nhận.

Các vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa theo Quyết định chuyển vật chứng số 231/QĐ-VKSTN-HS ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa và biên bản giao nhận nhận vật chứng được lập ngày 24/6/2020 giữa Công an huyện Tư Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ L, ông Đoàn Ngọc H, ông Trần P, Trung tâm máy tính I vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án có liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Công an huyện Tư Nghĩa;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Hùng

